

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỔ KHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Phổ Khánh, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán Công trình: Tuyến đường nhà ông Tin,
xóm 28 đi đến giáp đường mới thôn Trung Hải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỔ KHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn-miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số nội dung của Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn-miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khối lượng xi măng và dự toán mua sắm tập trung xi măng hỗ trợ cho các xã để xây dựng đường giao thông nông thôn năm 2024, thực hiện Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh khối lượng xi măng và dự toán mua sắm tập trung xi măng hỗ trợ cho các xã để xây dựng đường giao thông nông thôn năm 2024, thực hiện Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn-miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Công văn số 1970/SXD-CL&VL ngày 16/10/2024 của Sở xây dựng Quảng Ngãi về việc công bố giá vật liệu xây dựng Quý III/2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND thị xã Đức Phổ về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2981/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND thị xã Đức Phổ về việc hỗ trợ kinh phí mua đá 2x4 (bao gồm cước vận chuyển) cho các xã để xây dựng đường giao thông nông thôn năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 cho các xã thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn (từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu);

Căn cứ Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục các tuyến đường được hỗ trợ xi măng theo khối lượng xi măng được phê duyệt tại Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kết quả thẩm định số 578/PQLĐT ngày 04/12/2024 của Phòng Quản lý đô thị thị xã Đức Phổ về thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh dự toán giá vật liệu đá 2x4 (bao gồm cước vận chuyển) để xây dựng đường GTNT trên địa bàn xã Phổ Khánh theo cơ chế hỗ trợ xi măng 100% xi măng của tỉnh năm 2024;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định số 06/BC-TTĐ ngày 05/12/2024 của Tổ thẩm định dự toán công trình: Tuyến đường nhà ông Tin, xóm 28 đi đến giáp đường mới thôn Trung Hải;

Theo đề nghị của công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng - môi trường xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán công trình: Tuyến đường nhà ông Tin, xóm 28 đi đến giáp đường mới thôn Trung Hải, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Tuyến đường nhà ông Tin, xóm 28 đi đến giáp đường mới thôn Trung Hải.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xã Phổ Khánh

Đại diện chủ đầu tư: Ban phát triển thôn Phước Điền.

3. Quy mô công trình:

- Tổng chiều dài tuyến đường $L = 180\text{m}$; dày 16cm, BTXM M200.
- Bề rộng nền đường $B_n = 3,5\text{m}$;
- Bề rộng mặt đường $B_m = 3\text{m}$;
- Bề rộng lề đường $B_l = 2 \times 0,25\text{m}$;
- San gạt, đầm lu lèn cụ bộ đạt yêu cầu
- Lớp lót: Bề ngang tam ni long hoặc bạt dứa.

4. Địa điểm xây dựng: Thôn Phước Điền

5. Mục tiêu và nội dung đầu tư xây dựng

- Xây dựng đường GTNT phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân; công trình đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã Phổ Khánh.

6. Thời gian dự kiến khởi công - hoàn thành: Tháng 12/2024.

7. Hình thức thi công (tự thực hiện hoặc thuê nhân công,): Thuê nhân công.

8. Tổng hợp chi phí xây dựng:

TT	Tên hạng mục	Đơn vị	Định mức (cho 1 ĐVT)	Số lượng (Km)	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	Chi phí vật liệu						81.982.892	
1	Xi măng	Tấn	157.2	0.18	28,3	1.602.000	45.336.600	Theo hợp đồng
2	Đá 2x4 (1m^3 BT = $0,91\text{m}^3$ đá)	m^3	491.6	0.18	88,5	292.453	25.868.000	Theo bảng thẩm định giá
3	Cát vàng đổ bê tông	m^3	221,4	0.18	39,852	270.458	10.778.292	
4	Nước	Lít	70.930	0.18	12.767,4			
B	Chi phí máy thi công						4.881.724	
1	Máy trộn bê tông 250l	ca	38	0.18	6.840	278.352	1.903.928	
2	Máy đầm bàn 1KW	ca	35,6	0.18	6.408	230.422	1.476.544	
3	Máy đầm dùi 1,5KW	ca	35,6	0.18	6.408	234.328	1.501.574	
C	Chi phí nhân công						23.979.384	
1	Nhân công làm mặt đường	công	548	0.18	98.640	243.100	23.979.384	
	TỔNG CỘNG						110.844.000	

(Bảng chữ: Một trăm mười triệu, tám trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)

9. Nguồn vốn: Tỉnh hỗ trợ 100% xi măng, thị xã hỗ trợ 100% đá 2x4, còn lại nhân dân đóng góp.

a. Nhà nước hỗ trợ: **71.204.600 đồng.**

- Tỉnh hỗ trợ khối lượng xi măng: **45.336.600 đồng.**

- Ngân sách thị xã hỗ trợ đá 2x4: 25.868.000 đồng.
- b . Nhân dân đóng góp: 39.639.400 đồng.**
- Cát vàng đồ bê tông: 10.778.292 đồng.
- Máy thi công: 4.881.724 đồng.
- Nhân công: 23.979.384 đồng.

Điều 2. Căn cứ vào các nội dung trên, Chủ đầu tư tiến hành triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Công chức Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng & Môi trường, Tài chính - Kế toán xã, BQL thực hiện CTMTQG xã, Ban phát triển thôn Phước Điền, cùng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Phòng QLĐT thị xã;
- Phòng TC-KT thị xã;
- KBNN Đức Phổ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Duy Khánh